

Số: /QĐ-SGDĐT

Trà Vinh, ngày tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng giáo viên năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy định Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Sửa đổi Khoản 2 Điều 4 của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 823/QĐ-SGDĐT ngày 04/10/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2021;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2021 tại Báo cáo số 164/BC-HĐTD ngày 01/4/2022 về xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng giáo viên năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển dụng giáo viên năm 2021 vào làm việc tại các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, như sau:

- Tổng số thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển: 142.
- Tổng số thí sinh trúng tuyển: 48.
- Tổng số thí sinh không trúng tuyển: 94.

(đính kèm danh sách)

Điều 2. Giao cho Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2021 thông báo kết quả tuyển dụng; đồng thời hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2021, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở và các thí sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- GD và các PGD Sở GDĐT;
- Niêm yết tại trụ Sở;
- Trang TTĐT của Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Bạch Vân

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN NĂM 2021
(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày / 4 /2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

S T T	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển Giáo viên	Dự tuyển tại đơn vị	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
1	TD-DTQP1	Phan Minh Đạm	06/3/1998	Nam	Kinh	GD QP - AN	Trường THCS và THPT Dân Thành	Bỏ thi			Không trúng tuyển
2	TD-DTQP2	Nguyễn Trọng Phúc	28/12/1995	Nam	Kinh	GD QP - AN	Trường THCS và THPT Dân Thành	78,8		78,8	Trúng tuyển
3	TD-DTQP3	Trần Lâm Nhựt	15/7/1999	Nam	Kinh	GD QP - AN	Trường THCS và THPT Dân Thành	68,5		68,5	Không trúng tuyển
4	TD-DTQP4	Hứa Tấn Phát	22/9/1997	Nam	Kinh	GD QP - AN	Trường THCS và THPT Dân Thành	75,5		75,5	Không trúng tuyển
5	TD-DTQP5	Nguyễn Hoàng Thịnh	25/9/1998	Nam	Kinh	GD QP - AN	Trường THCS và THPT Dân Thành	68,0		68,0	Không trúng tuyển
6	TD-DTTD1	Trần Đăng Quân	30/7/1990	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THCS và THPT Dân Thành	77,3		77,3	Trúng tuyển
7	TD-DTTD2	Trần Thanh Phương	11/6/1999	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THCS và THPT Dân Thành	Bỏ thi			Không trúng tuyển
8	TD-DTTA1	Lâm Thị Thiên Ngân	01/01/1996	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	Trường THCS và THPT Dân Thành	82,5		82,5	Trúng tuyển
9	TD-BHTA1	Phạm Thị Thảo Chương	15/12/1997	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa	81,5		81,5	Trúng tuyển
10	TD-CNTA1	Thạch Thị Như Hương	07/01/1997	Nữ	Khmer	Tiếng Anh	Trường THPT Cầu Ngang B	84,5	5,0	89,5	Trúng tuyển
11	TD-CQDL1	Lê Thị Yến Như	22/02/1997	Nữ	Kinh	Địa lý	Trường THPT Cầu Quan	62,3		62,3	Trúng tuyển
12	TD-CQDL2	Thạch Sô Phiếp	01/01/1987	Nam	Khmer	Địa lý	Trường THPT Cầu Quan	Bỏ thi			Không trúng tuyển
13	TD-CQSH1	Thạch Sang	07/12/1988	Nam	Khmer	Sinh học	Trường THPT Cầu Quan	73,0	5,0	78,0	Không trúng tuyển
14	TD-CQSH2	Nguyễn Thị Thúy Hiền	19/3/1999	Nữ	Kinh	Sinh học	Trường THPT Cầu Quan	Bỏ thi			Không trúng tuyển
15	TD-CQSH3	Nguyễn Thị Tuyết Quyên	12/4/1998	Nữ	Kinh	Sinh học	Trường THPT Cầu Quan	77,3		77,3	Không trúng tuyển
16	TD-CQSH4	Võ Thị Anh Thư	03/11/1999	Nữ	Kinh	Sinh học	Trường THPT Cầu Quan	Bỏ thi			Không trúng tuyển
17	TD-CQSH5	Hồ Vũ Phong	25/02/1994	Nam	Khmer	Sinh học	Trường THPT Cầu Quan	75,3	5,0	80,3	Không trúng tuyển
18	TD-CQSH6	Sơn Sa Men	13/10/1997	Nam	Khmer	Sinh học	Trường THPT Cầu Quan	76,0	5,0	81,0	Trúng tuyển
19	TD-CQSH7	Thạch Thị Mỹ Nhi	09/02/1988	Nữ	Khmer	Sinh học	Trường THPT Cầu Quan	74,3	5,0	79,3	Không trúng tuyển
20	TD-CHLS1	Đoàn Thị Thảo Linh	24/02/1999	Nữ	Kinh	Lịch sử	Trường THPT Chuyên NTT	77,5	5,0	82,5	Không trúng tuyển

S T T	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển Giáo viên	Dự tuyển tại đơn vị	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
21	TD-CHLS2	Châu Thị Ngọc Linh	12/02/1998	Nữ	Kinh	Lịch sử	Trường THPT Chuyên NTT	82,8		82,8	Trúng tuyển
22	TD-CHTA1	Phạm Thị Thùy Dung	21/02/1993	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	Trường THPT Chuyên NTT	88,5		88,5	Không trúng tuyển
23	TD-CHTA2	Nguyễn Thị Hoàng Mụi	07/7/1992	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	Trường THPT Chuyên NTT	90,0		90,0	Không trúng tuyển
24	TD-CHTA3	Châu Bách Nhã	08/10/1990	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	Trường THPT Chuyên NTT	Bỏ thi			Không trúng tuyển
25	TD-CHTA4	Son Ngọc Huy	26/8/1998	Nam	Khmer	Tiếng Anh	Trường THPT Chuyên NTT	91,0	5,0	96,0	Trúng tuyển
26	TD-CHTA5	Lê Văn Hào	01/01/1986	Nam	Kinh	Tiếng Anh	Trường THPT Chuyên NTT	91,3		91,3	Trúng tuyển
27	TD-CHTA6	Thạch Sơn Lê	09/3/1980	Nam	Khmer	Tiếng Anh	Trường THPT Chuyên NTT	Bỏ thi			Không trúng tuyển
28	TD-ĐACD1	Phạm Thị Minh Thu	30/01/1997	Nữ	Kinh	GDCD	Trường THPT Đại An	Bỏ thi			Không trúng tuyển
29	TD-ĐACD2	Son Hiếu Trí	11/9/1997	Nam	Khmer	GDCD	Trường THPT Đại An	91,8	5,0	96,8	Không trúng tuyển
30	TD-ĐACD3	Kim Thị Dur	05/5/1994	Nữ	Khmer	GDCD	Trường THPT Đại An	83,0	5,0	88,0	Không trúng tuyển
31	TD-ĐACD4	Nguyễn Thị Mỹ Linh	03/10/1997	Nữ	Kinh	GDCD	Trường THPT Đại An	97,0		97,0	Trúng tuyển
32	TD-ĐACD5	Nguyễn Thị Ý Nhi	02/01/1997	Nữ	Kinh	GDCD	Trường THPT Đại An	Bỏ thi			Không trúng tuyển
33	TD-ĐACD6	Nguyễn Thị Mộng Thu	24/01/1997	Nữ	Kinh	GDCD	Trường THPT Đại An	Bỏ thi			Không trúng tuyển
34	TD-ĐCTD1	Trần Đức Thắng	07/7/1991	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THPT Đôn Châu	Bỏ thi			Không trúng tuyển
35	TD-ĐCTD2	Trần Văn Cường	01/01/1990	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THPT Đôn Châu	88,5		88,5	Trúng tuyển
36	TD-ĐCTD3	Thạch Đăng Khoa	06/02/1994	Nam	Khmer	Thể dục	Trường THPT Đôn Châu	77,8	5,0	82,8	Không trúng tuyển
37	TD-ĐCTD4	Lâm Long Đi	04/01/1989	Nam	Khmer	Thể dục	Trường THPT Đôn Châu	77,3	5,0	82,3	Không trúng tuyển
38	TD-ĐCTA1	Lâm Thị Thúy Vân	17/9/1999	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	Trường THPT Đôn Châu	77,3		77,3	Trúng tuyển
39	TD-DHNV1	Trần Thị Mộng Cầm	24/3/1999	Nữ	Kinh	Ngữ văn	Trường THPT Duyên Hải	71,0		71,0	Trúng tuyển
40	TD-DHTA1	Nguyễn Ngô Gia Bảo	09/6/1998	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	Trường THPT Duyên Hải	82,3		82,3	Trúng tuyển
41	TD-HGTD1	Trương Hải Đăng	15/02/1994	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THPT Hàm Giang	Bỏ thi			Không trúng tuyển
42	TD-HGTD2	Trương Văn Quốc	12/9/1988	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THPT Hàm Giang	75,0		75,0	Không trúng tuyển
43	TD-HGTD3	Trần Mười	01/01/1989	Nam	Khmer	Thể dục	Trường THPT Hàm Giang	Bỏ thi			Không trúng tuyển
44	TD-HGTD4	Lê Hoàng Thanh	21/11/1991	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THPT Hàm Giang	78,8		78,8	Không trúng tuyển
45	TD-HGTD5	Thạch Thành Long	05/10/1988	Nam	Khmer	Thể dục	Trường THPT Hàm Giang	82,3	5,0	87,3	Trúng tuyển

S T T	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển Giáo viên	Dự tuyển tại đơn vị	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
46	TD-HGTD6	Phan Tiến Đạt	13/12/1997	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THPT Hàm Giang		Bỏ thi		Không trúng tuyển
47	TD-HTĐL1	Võ Thị Thắm	27/9/1998	Nữ	Kinh	Địa lý	Trường THPT Hiếu Tử	71,5		71,5	Không trúng tuyển
48	TD-HTĐL2	Ứng Thị Mỹ Xuyên	27/02/1997	Nữ	Kinh	Địa lý	Trường THPT Hiếu Tử		Bỏ thi		Không trúng tuyển
49	TD-HTĐL3	Nguyễn Trường Vũ	23/8/1992	Nam	Kinh	Địa lý	Trường THPT Hiếu Tử	75,3		75,3	Trúng tuyển
50	TD-HTĐL4	Võ Hoàng Kha	16/9/1996	Nam	Kinh	Địa lý	Trường THPT Hiếu Tử		Bỏ thi		Không trúng tuyển
51	TD-HTĐL5	Trịnh Hoàng Phi	08/10/1997	Nam	Kinh	Địa lý	Trường THPT Hiếu Tử		Bỏ thi		Không trúng tuyển
52	TD-HTLS1	Ngô Hoàng Phúc	11/10/1995	Nam	Kinh	Lịch sử	Trường THPT Hiếu Tử		Bỏ thi		Không trúng tuyển
53	TD-HTLS2	Kim Sa Phai	01/01/1988	Nữ	Khmer	Lịch sử	Trường THPT Hiếu Tử	63,0	5,0	68,0	Không trúng tuyển
54	TD-HTLS3	Võ Thị Thùy Trâm	12/11/1996	Nữ	Kinh	Lịch sử	Trường THPT Hiếu Tử		Bỏ thi		Không trúng tuyển
55	TD-HTLS4	Nguyễn Thị Thoa	13/11/1994	Nữ	Khmer	Lịch sử	Trường THPT Hiếu Tử	66,3	5,0	71,3	Trúng tuyển
56	TD-HTTA1	Châu Gia Bảo	28/3/1995	Nữ	Hoa	Tiếng Anh	Trường THPT Hiếu Tử	73,3	5,0	78,3	Trúng tuyển
57	TD-HLLS1	Nguyễn Thị Huyền Trân	06/7/1994	Nữ	Kinh	Lịch sử	Trường THPT Hòa Lợi		Bỏ thi		Không trúng tuyển
58	TD-HLLS2	Nguyễn Phương Vũ Hân	19/6/1995	Nữ	Kinh	Lịch sử	Trường THPT Hòa Lợi	80,8		80,8	Trúng tuyển
59	TD-HLLS3	Lê Thị Lý Thu Thảo	27/01/1994	Nữ	Kinh	Lịch sử	Trường THPT Hòa Lợi	56,8		56,8	Không trúng tuyển
60	TD-HMLS1	Nguyễn Yến Nhi	05/11/1999	Nữ	Kinh	Lịch sử	Trường THPT Hòa Minh	71,5		71,5	Trúng tuyển
61	TD-HMLS2	Nguyễn Thị Hiền	20/3/1995	Nữ	Kinh	Lịch sử	Trường THPT Hòa Minh	53,8		53,8	Không trúng tuyển
62	TD-HMNV1	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/01/1996	Nữ	Kinh	Ngữ văn	Trường THPT Hòa Minh	67,8		67,8	Trúng tuyển
63	TD-HMNV2	Lâm Nguyễn Khả Ái	08/7/1999	Nữ	Kinh	Ngữ văn	Trường THPT Hòa Minh		Bỏ thi		Không trúng tuyển
64	TD-HMNV3	Son Ngọc Hà	19/5/1995	Nữ	Khmer	Ngữ văn	Trường THPT Hòa Minh		Bỏ thi		Không trúng tuyển
65	TD-HMTD1	Nguyễn Thành Qui	05/11/1998	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THPT Hòa Minh		Bỏ thi		Không trúng tuyển
66	TD-HMTD2	Lê Thành Nam	17/12/1994	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THPT Hòa Minh		Bỏ thi		Không trúng tuyển
67	TD-HMTD3	Phạm Tấn Thanh	20/11/1989	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THPT Hòa Minh	81,0		81,0	Trúng tuyển
68	TD-HMTD4	Trần Quốc Tuấn	13/4/1996	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THPT Hòa Minh	74,0		74,0	Không trúng tuyển
69	TD-HMTD5	Nguyễn Văn Toàn	19/5/1990	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THPT Hòa Minh	64,0		64,0	Không trúng tuyển
70	TD-LHĐL1	Huỳnh Ngọc Lợi	27/02/1992	Nam	Kinh	Địa lý	Trường THPT Long Hữu	74,0		74,0	Không trúng tuyển

S T T	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển Giáo viên	Dự tuyển tại đơn vị	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
71	TD-LHDL2	Thạch Thị Bình	12/7/1994	Nữ	Khmer	Địa lý	Trường THPT Long Hữu	75,0	5,0	80,0	Trúng tuyển
72	TD-LHDL3	Nguyễn Thị Xanh	20/6/1993	Nữ	Kinh	Địa lý	Trường THPT Long Hữu	Bỏ thi			Không trúng tuyển
73	TD-LHQP1	Son Chí Hùng	18/12/1999	Nam	Khmer	GD QP - AN	Trường THPT Long Hữu	68,3	5,0	73,3	Không trúng tuyển
74	TD-LHQP2	Nguyễn Thị Trà My	02/9/1996	Nữ	Kinh	GD QP - AN	Trường THPT Long Hữu	74,5		74,5	Không trúng tuyển
75	TD-LHQP3	Nguyễn Hùng Mạnh	14/4/1997	Nam	Kinh	GD QP - AN	Trường THPT Long Hữu	62,8		62,8	Không trúng tuyển
76	TD-LHQP4	Dương Hữu Trọng	05/11/1999	Nam	Kinh	GD QP - AN	Trường THPT Long Hữu	78,3		78,3	Trúng tuyển
77	TD-LHCD1	Nguyễn Hòa Nhã	03/3/1987	Nam	Kinh	GDCD	Trường THPT Long Hữu	91,3		91,3	Trúng tuyển
78	TD-LHCD2	Thạch Sê Rây Rít	05/01/1997	Nam	Khmer	GDCD	Trường THPT Long Hữu	Bỏ thi			Không trúng tuyển
79	TD-LHHH1	Nguyễn Thảo Nguyên	14/8/1998	Nữ	Kinh	Hóa học	Trường THPT Long Hữu	71,8		71,8	Không trúng tuyển
80	TD-LHHH2	Thạch Mét	01/01/1994	Nam	Khmer	Hóa học	Trường THPT Long Hữu	71,0	5,0	76,0	Trúng tuyển
81	TD-LHHH3	Huỳnh Thị Ánh Đào	1990	Nữ	Khmer	Hóa học	Trường THPT Long Hữu	Bỏ thi			Không trúng tuyển
82	TD-LHLS1	Nguyễn Thị Phương Thi	02/10/1992	Nữ	Kinh	Lịch sử	Trường THPT Long Hữu	Bỏ thi			Không trúng tuyển
83	TD-LHLS2	Hứa Trần Ái Xuân	15/7/1998	Nữ	Khmer	Lịch sử	Trường THPT Long Hữu	69,3	5,0	74,3	Trúng tuyển
84	TD-LHLS3	Thạch Thị Thanh Thúy	01/7/1992	Nữ	Khmer	Lịch sử	Trường THPT Long Hữu	Bỏ thi			Không trúng tuyển
85	TD-LHLS4	Tăng Hoàng Đông	26/01/1997	Nam	Kinh	Lịch sử	Trường THPT Long Hữu	72,8		72,8	Không trúng tuyển
86	TD-LHTA1	Nguyễn Hoàng Xuân	17/9/1997	Nam	Kinh	Tiếng Anh	Trường THPT Long Hữu	78,5		78,5	Trúng tuyển
87	TD-LKDL1	Thạch Văn Phúc	28/6/1994	Nam	Khmer	Địa lý	Trường THPT Long Khánh	81,0	5,0	86,0	Không trúng tuyển
88	TD-LKDL2	Trần Thế Anh	03/11/1992	Nam	Kinh	Địa lý	Trường THPT Long Khánh	79,3		79,3	Không trúng tuyển
89	TD-LKDL3	Trương Thị Kiều Oanh	30/9/1992	Nữ	Khmer	Địa lý	Trường THPT Long Khánh	81,5	5,0	86,5	Trúng tuyển
90	TD-LKQP1	Phan Thị Mỹ Xuyên	01/01/1997	Nữ	Kinh	GD QP - AN	Trường THPT Long Khánh	82,0		82,0	Không trúng tuyển
91	TD-LKQP2	Phan Ngọc Huyền	11/6/1999	Nữ	Kinh	GD QP - AN	Trường THPT Long Khánh	79,5		79,5	Không trúng tuyển
92	TD-LKQP3	Kim Thanh Liêm	21/02/1996	Nam	Khmer	GD QP - AN	Trường THPT Long Khánh	Bỏ thi			Không trúng tuyển
93	TD-LKQP4	Võ Hoàng Anh	08/02/1996	Nam	Kinh	GD QP - AN	Trường THPT Long Khánh	78,0		78,0	Không trúng tuyển
94	TD-LKQP5	Huỳnh Ý Thịnh	12/10/1999	Nam	Khmer	GD QP - AN	Trường THPT Long Khánh	80,0	5,0	85,0	Trúng tuyển
95	TD-LKQP6	Kim Phương Huyền	1991	Nữ	Khmer	GD QP - AN	Trường THPT Long Khánh	Bỏ thi			Không trúng tuyển

S T T	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển Giáo viên	Dự tuyển tại đơn vị	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
96	TD-LKHH1	Võ Thị Diễm Trinh	19/4/1997	Nữ	Kinh	Hóa học	Trường THPT Long Khánh	77,0		77,0	Trúng tuyển
97	TD-LKHH2	Son Minh Phát	1995	Nam	Khmer	Hóa học	Trường THPT Long Khánh	Bỏ thi			Không trúng tuyển
98	TD-LKHH3	Huỳnh Thị Ánh Nguyệt	01/01/1987	Nữ	Khmer	Hóa học	Trường THPT Long Khánh	71,3	5,0	76,3	Trúng tuyển
99	TD-LKHH4	Trần Thị Phương Linh	24/8/1990	Nữ	Kinh	Hóa học	Trường THPT Long Khánh	Bỏ thi			Không trúng tuyển
100	TD-LKHH5	Kim Thanh Hồng	15/11/1986	Nam	Khmer	Hóa học	Trường THPT Long Khánh	Bỏ thi			Không trúng tuyển
101	TD-LKNV1	Dương Thị Ngọc Hân	17/10/1996	Nữ	Kinh	Ngữ văn	Trường THPT Long Khánh	79,8		79,8	Trúng tuyển
102	TD-LKNV2	Phan Thị Kiều Thu	19/02/1998	Nữ	Kinh	Ngữ văn	Trường THPT Long Khánh	75,3		75,3	Trúng tuyển
103	TD-LKTD1	Nguyễn Hữu Duy	09/9/1997	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THPT Long Khánh	83,8		83,8	Không trúng tuyển
104	TD-LKTD2	Nguyễn Thị Thanh Hương	24/8/1990	Nữ	Kinh	Thể dục	Trường THPT Long Khánh	83,8		83,8	Trúng tuyển
105	TD-LKTD3	Kim Nhân	16/8/1990	Nam	Khmer	Thể dục	Trường THPT Long Khánh	Bỏ thi			Không trúng tuyển
106	TD-LKTA1	Nguyễn Thị Xuân	24/5/1992	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	Trường THPT Long Khánh	85,5		85,5	Trúng tuyển
107	TD-LALS1	Đinh Lý Nhật Trường	11/02/1998	Nam	Kinh	Lịch sử	Trường THCS và THPT Lương Hòa A	82,8		82,8	Không trúng tuyển
108	TD-LALS2	Dương Thu Nga	29/12/1996	Nữ	Kinh	Lịch sử	Trường THCS và THPT Lương Hòa A	83,5		83,5	Không trúng tuyển
109	TD-LALS3	Phạm Văn Ân	09/5/1987	Nam	Kinh	Lịch sử	Trường THCS và THPT Lương Hòa A	Bỏ thi			Không trúng tuyển
110	TD-LALS4	Lý Đức Hòa	25/7/1994	Nam	Hoa	Lịch sử	Trường THCS và THPT Lương Hòa A	77,0	5,0	82,0	Không trúng tuyển
111	TD-LALS5	Lê Thanh Ngân	02/7/1996	Nữ	Kinh	Lịch sử	Trường THCS và THPT Lương Hòa A	85,3		85,3	Trúng tuyển
112	TD-PPDL1	Hồ Thị Huế Hương	22/4/1994	Nữ	Kinh	Địa lý	Trường THPT Phong Phú	73,0		73,0	Trúng tuyển
113	TD-PPDL2	Lê Hoàng Ngọc Trân	13/9/1999	Nữ	Kinh	Địa lý	Trường THPT Phong Phú	Bỏ thi			Không trúng tuyển
114	TD-PPTH1	Nguyễn Thị Như Ý	04/10/1999	Nữ	Kinh	Tin học	Trường THPT Phong Phú	70,5		70,5	Trúng tuyển
115	TD-TSNV1	Son Giang Born	31/01/1991	Nữ	Khmer	Ngữ văn	Trường THPT Tập Sơn	59,5	5,0	64,5	Không trúng tuyển
116	TD-TSNV2	Thạch Thị Danh Ni	1995	Nữ	Khmer	Ngữ văn	Trường THPT Tập Sơn	64,8	5,0	69,8	Không trúng tuyển
117	TD-TSNV3	Thạch Thị Trúc Ly	22/4/1997	Nữ	Khmer	Ngữ văn	Trường THPT Tập Sơn	82,3	5,0	87,3	Trúng tuyển
118	TD-TSNV4	Hà Thị Kim Yến	20/3/1995	Nữ	Kinh	Ngữ văn	Trường THPT Tập Sơn	79,5		79,5	Trúng tuyển
119	TD-TSNV5	Thạch Hải Duy	12/9/1999	Nam	Khmer	Ngữ văn	Trường THPT Tập Sơn	80,5	5,0	85,5	Trúng tuyển
120	TD-TSNV6	Nguyễn Văn Phong	06/4/1997	Nam	Kinh	Ngữ văn	Trường THPT Tập Sơn	Bỏ thi			Không trúng tuyển

S T T	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển Giáo viên	Dự tuyển tại đơn vị	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
121	TD-TSNV7	Son Thị Ngọc Duyên	01/01/1992	Nữ	Khmer	Ngữ văn	Trường THPT Tập Sơn	65,5	5,0	70,5	Không trúng tuyển
122	TD-TSNV8	Trầm Thị Mỹ Châu	09/10/1990	Nữ	Khmer	Ngữ văn	Trường THPT Tập Sơn	70,3	5,0	75,3	Không trúng tuyển
123	TD-TSNV9	La Nhất Duy	19/8/1994	Nam	Kinh	Ngữ văn	Trường THPT Tập Sơn	77,8		77,8	Không trúng tuyển
124	TD-TSTD1	Huỳnh Minh Nhị	21/9/1989	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THPT Tập Sơn	Bỏ thi			Không trúng tuyển
125	TD-TSTD2	Trần Đại Thành	08/10/1996	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THPT Tập Sơn	76,8		76,8	Không trúng tuyển
126	TD-TSTD3	Tăng Hòa Đông	08/10/1996	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THPT Tập Sơn	64,3		64,3	Không trúng tuyển
127	TD-TSTD4	Kim Minh Mẫn	06/4/1991	Nam	Khmer	Thể dục	Trường THPT Tập Sơn	62,8	5,0	67,8	Không trúng tuyển
128	TD-TSTD5	Thạch Hoàng Vĩnh	22/4/1995	Nam	Khmer	Thể dục	Trường THPT Tập Sơn	Bỏ thi			Không trúng tuyển
129	TD-TSTD6	Triệu Việt Long	19/12/1994	Nam	Kinh	Thể dục	Trường THPT Tập Sơn	78,0		78,0	Trúng tuyển
130	TD-TANV1	Kim Thị Pha Renl	02/11/1990	Nữ	Khmer	Ngữ văn	Trường THPT Tiểu Cần	53,3	5,0	58,3	Không trúng tuyển
131	TD-TANV2	Huỳnh Hữu Lộc	01/01/1993	Nam	Kinh	Ngữ văn	Trường THPT Tiểu Cần	62,5		62,5	Trúng tuyển
132	TD-TANV3	Nguyễn Trang Cẩm Tuyên	01/01/1993	Nữ	Kinh	Ngữ văn	Trường THPT Tiểu Cần	Bỏ thi			Không trúng tuyển
133	TD-TUTH1	Từ Thị Thùy Nhi	22/4/1999	Nữ	Kinh	Tin học	Trường THPT Trà Cú	74,0		74,0	Trúng tuyển
134	TD-VĐNV1	Hồng Minh Khánh Hưng	09/5/1999	Nam	Hoa	Ngữ văn	Trường THPT Vũ Đình Liêu	84,0	5,0	89,0	Trúng tuyển
135	TD-VĐNV2	Trần Vũ Anh	07/10/1999	Nam	Kinh	Ngữ văn	Trường THPT Vũ Đình Liêu	Bỏ thi			Không trúng tuyển
136	TD-VĐNV3	Nguyễn Thị Hằng Ni	06/3/1999	Nữ	Kinh	Ngữ văn	Trường THPT Vũ Đình Liêu	74,5		74,5	Không trúng tuyển
137	TD-VĐNV4	Nguyễn Thị Lệ	27/7/1990	Nữ	Kinh	Ngữ văn	Trường THPT Vũ Đình Liêu	76,0		76,0	Không trúng tuyển
138	TD-PLNK1	Thạch Thị Sam Bô	10/02/1992	Nữ	Khmer	Ngữ văn Khmer	Trường Trung cấp Pali-Khmer	Bỏ thi			Không trúng tuyển
139	TD-PLNK2	Thạch Thị Thu Na	25/12/1992	Nữ	Khmer	Ngữ văn Khmer	Trường Trung cấp Pali-Khmer	90,8	5,0	95,8	Không trúng tuyển
140	TD-PLNK3	Thạch Thị Chanh Đa	07/6/1996	Nữ	Khmer	Ngữ văn Khmer	Trường Trung cấp Pali-Khmer	92,0	5,0	97,0	Không trúng tuyển
141	TD-PLNK4	Huỳnh Thảo Tiên	02/02/1998	Nữ	Kinh	Ngữ văn Khmer	Trường Trung cấp Pali-Khmer	Bỏ thi			Không trúng tuyển
142	TD-PLNK5	Son Sau	1977	Nam	Khmer	Ngữ văn Khmer	Trường Trung cấp Pali-Khmer	96,8	5,0	101,8	Trúng tuyển

Tổng số danh sách có 142 thí sinh:

- 48 thí sinh trúng tuyển.

- 94 thí sinh không trúng tuyển.

